

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XM
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HSST.

Ngày: 14/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XM, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Tý.

Ông Dương Đình Luật.

Thư ký phiên toà: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện VKSND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **THM**, sinh năm: 1979. Tại Bình Định – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp TN, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở: Ấp LG, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 5/12. Tiền sự: Không. Tiền Án: Ngày 07/06/2016 bị TAND huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù về tội: “ mua bán trái phép chất ma túy ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019. Bắt ngày: 04/8/2020. Họ tên cha: THC, sinh năm: 1949. Họ tên mẹ: LTH – (Chết).

2. **ĐVS (U)**, sinh năm: 1995. Tại Bình Thuận – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp TN, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sắt. Học vấn: 7/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt ngày: 04/8/2020. Họ tên cha: DVD – (Chết). Họ tên mẹ: VTN, sinh năm: 1968.

3. *TTN (Trang)*, sinh năm: 1989. Tại Bà Rịa – Vũng Tàu – (Có mặt). Hộ khẩu thường trú: Ấp BL, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: Không. Học vấn: 6/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bắt ngày: 25/01/2021. Họ tên cha: TVM, sinh năm: 1964. Họ tên mẹ: PTH, sinh năm: 1967. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm: 2007, nhỏ sinh năm: 2011.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. *NHĐ*, sinh năm: 2001 – (Vắng mặt). HKTT: Ấp BL, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *LTP*, sinh năm: 1986 – (Vắng mặt). HKTT: Ấp BH, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. *TTNH*, sinh năm: 1988 – (Vắng mặt).

HKTT: Tổ 6, ấp Khu I, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng:

DVP, sinh năm: 1970 – (Vắng mặt). Hộ khẩu thường trú: Tổ 7, ấp LG, xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h30 ngày 04/8/2020, trong lúc tuần tra trật tự trị an trên địa bàn, Công an xã BC, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện Đ đang cầm trên tay 01 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu bên trong có chất bột màu trắng, nghi là ma túy Heroin nên đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng trong phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã BC và các chữ ký ghi họ tên: HVQV, ĐQC, NHĐ và ĐVP. Tại cơ quan Công an Đ khai nhận vật chứng bị thu giữ là Heroin, Đ vừa mua của M tại phòng trọ số 5, nhà trọ của chị TTNH ở ấp LG, xã BC, huyện XM.

Từ lời khai của Đ, Cơ quan CSĐT Công an huyện XM phối hợp với Công an xã BC tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của M. Tại đây, cơ quan Công an còn phát hiện số lượng lớn ma túy, nên đã tiến hành lập biên bản và niêm phong trong 04

phong bì có hình dấu của Công an xã BC và các chữ ký ghi tên: HVQV, ĐVP, NVT, THM và TTN, gồm: 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì số thứ tự 01; 69 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì số thứ tự 02; 03 cục bột màu trắng quần Nilon, được niêm phong trong phong bì số thứ tự 03; 08 đoạn ống nhựa màu vàng, 36 đoạn ống nhựa màu xanh đều được hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì số thứ tự 04.

Ngoài ra còn thu giữ 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Digital-Scale; 100 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín 01 đầu, bên trong không có gì; 03 lược lam nhãn hiệu Bic; 02 kéo bằng kim loại là của THM dùng để chia nhỏ ma túy và 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn). Tạm giữ của M 01 điện thoại di động hiệu Lenovo. Số IMEL: 869994036993297, bên trong có sim số: 0869.728.872 không liên quan đến vụ án; Tạm giữ của N 01 điện thoại Samsung màu đỏ. Số IMEL: 354402/10/263603/2, bên trong có sim số: 0797.071.660 và 01 căn cước công dân số 077189000097 mang tên TTN không liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra S,N,P và Đ khai:

Khoảng tháng 9/2019 N và M sống chung với nhau tại phòng số 5 – nhà trọ ở ấp LG, xã BC do chị H làm chủ. Khoảng tháng 7/2020 đến tháng 8/2020, tại phòng trọ của mình M đã bán Heroin cho S trung bình 02 lần/ngày vào buổi sáng và buổi tối, mỗi lần bán là 01 tép, với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn). Khoảng 02 tuần trước khi bị bắt, N đã nhìn thấy toàn bộ việc M bán ma túy cho S tại phòng trọ. Sau khi S về thì N hỏi M “ Dạo này anh bán ma túy hả ”, M trả lời “ Anh để lại cho mấy đứa em xài, lâu lâu tụi nó phụ một hai trăm ngàn tiền xăng thôi ”. Nghe vậy, N biết rõ M bán ma túy cho các con nghiện, việc M nói là để chống chế. Khoảng 01 tuần trước khi M bị bắt, N tiếp tục chứng kiến việc M bán cho S 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn). Tiếp sau đó khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, trong lúc M và N đang ăn cơm, thì S đến và M lấy một ít Heroin bỏ vào ống kim tiêm của S mang theo, sau đó S sử dụng tại phòng trọ.

Khoảng 6h00 ngày 04/8/2020, S đến gõ cửa phòng trọ của M, lúc này M và N còn ngủ, nghe tiếng gõ cửa, M đi xuống mở cửa cho S vào, M dẫn S đi lên gác và bán cho S 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn). S dùng ống kim tiêm mang theo sử dụng luôn tại phòng trọ của M.

Khoảng 7h25 cùng ngày, NHD đến gõ cửa phòng trọ của M, lúc này S đang ở trong phòng của M, biết Đ đến để mua ma túy nên S hỏi Đ mua bao nhiêu. Đ trả lời mua 100.000Đ (Một trăm ngàn), S mở hé cửa nhận của Đ 100.000Đ (Một trăm ngàn) đưa lên gác nói M bán ma túy cho Đ, nhưng M đang ngủ nên chỉ nới cất dấu ma túy để S lấy bán cho Đ. Sau khi mua được ma túy, trên đường đi về thì Đ bị Công an bắt quả tang. Sau đó, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M, Cơ quan Công an thu giữ được lượng ma túy như đã nêu trên.

Ngoài ra, trước đó M đã nhiều lần bán ma túy cho Đ, cụ thể như sau: Ngày 31/7/2020 Đ tới phòng trọ của M thì gặp S, Đ hỏi S mua 100.000Đ (Một trăm ngàn) ma túy. S đã giúp M bán cho Đ 01 tép với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn); tiếp theo các ngày 01,02 và 03/8/2020 M trực tiếp 03 lần bán cho Đ mỗi lần 01 tép, mỗi tép 100.000Đ (Một trăm ngàn).

Quá trình điều tra, M thừa nhận ma túy bán cho Đ và ma túy cất dấu trong phòng trọ là của M mua của một người tên H không rõ lai lịch ở thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, với giá 10.400.000Đ (Mười triệu bốn trăm ngàn), mục đích ban đầu là để sử dụng, nhưng sau đó do cần tiền tiêu xài nên đã bán cho S, P và Đ vào ngày 04/8/2020. M không thừa nhận đã bán ma túy vào các ngày trước đó như lời khai của S, Đ và N.

Kết luận giám định số 372/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong 01 đoạn ống nhựa được hàn kín, thu giữ của NHD, niêm phong trong phong bì màu trắng có hình dấu của Công an xã BC và các chữ ký ghi họ tên: HVQV, ĐQC, NHD và ĐVP, có khối lượng 0,0456 gam, là chất ma túy, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng chứa trong 04 đoạn ống nhựa được hàn kín, thu giữ của THM, niêm phong trong phong bì màu trắng (Số thứ tự 01), có khối lượng 0,2968 gam, là chất ma túy, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng chứa trong 69 đoạn ống nhựa được hàn kín, thu giữ của THM, niêm phong trong phong bì màu trắng (Số thứ tự 02), có khối lượng 2,6297 gam, là chất ma túy, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng chứa trong 03 bao nylon, thu giữ của THM, niêm phong trong phong bì màu trắng (Số thứ tự 03), có khối lượng 11,1074 gam, là chất ma túy, loại Heroin.

- Chất bột màu trắng chứa trong 08 đoạn ống nhựa màu vàng và 36 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín, thu giữ của THM, niêm phong trong phong bì màu trắng (Số thứ tự 04), có khối lượng 1,5526 gam, là chất ma túy, loại Heroin.

Vật chứng thu giữ: Ma túy còn lại sau giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu niêm phong trong 05 phong bì có số ký hiệu theo thứ tự là: Vụ số 372, 372/1, 372/2, 372/3, 372/4.

01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Digital-Scale; 100 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, bên trong không có gì; 03 lưỡi dao lam, nhãn hiệu Bic; 02 kéo bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, số IMEL: 869994036993297, bên trong có Sim số: 0869728872; 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) của M. Số tiền này M khai: 30.000.000Đ (Ba mươi triệu) là do em gái Thái Thị Kim Oanh cho, còn 6.520.000Đ (sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) là tiền M đi làm thuê và người thân cho, nhưng không nhớ ai cho và cho bao nhiêu tiền. M yêu cầu được nhận lại điện thoại và tiền.

01 điện thoại Samsung màu đỏ, số IMEL 354402/10/263603/2, bên trong có Sim số: 0797071660 và 01 căn cước công dân số 077189000097 mang tên TTN là của N, không liên quan đến vụ án. N yêu cầu được nhận lại.

Tất cả các vật chứng trên đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM chờ xử lý.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 10/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM đã truy tố THM về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Điểm b, Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố ĐVS (U) về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố TTN (T) về tội: “ Không tố giác tội phạm ” theo Khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Đối với Đ là người mua ma túy để sử dụng, do khối lượng ma túy khi bắt quả tang không đủ để khởi tố Đ về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, nên Công an huyện XM quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đ về hành vi: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức phạt 1.500.000Đ (Một triệu năm trăm ngàn).

Đối với P là người sử dụng ma túy ngày 04/8/2020, hiện nay P đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan CSĐT chưa làm việc được với P nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chị TTNH là chủ nhà trọ nơi M và N thuê, chị H không biết việc M và N thuê để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối với người phụ nữ tên H không rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã khai báo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo M khai thêm: Ngoài việc bán ma túy cho S, Phương và Đ vào ngày 04/8/2020, thì trước đó M còn bán ma túy cho S, Đ nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể ngày, số lượng, số tiền đã bán ma túy cho S và Đ. Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã nêu, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo THM, ĐVS phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”. Bị cáo TTN phạm tội: “ Không tố giác tội phạm ”.

Đề nghị áp dụng Điểm b, Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 52; Điểm h Khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M từ 12 năm tù đến 12 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, Điểm s, Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo S từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 390; Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung bị cáo M số tiền 10.000.000Đ (Mười triệu) đến 20.000.000Đ (hai mươi triệu). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả điện thoại và 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) cho bị cáo M, trả cho bị cáo N điện thoại, căn cước công dân. Tịch thu tiêu huỷ ma tuý còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly; 100 đoạn ống nhựa màu xanh, được hàn kín 01 đầu, bên trong không có gì; 03 lưỡi lam nhãn hiệu Bic; 02 kéo bằng kim loại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo M, bị cáo S đã khai nhận: Vào ngày 04/8/2020, M đã bán cho S 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn), bán cho P 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn) S, M bán cho Đ 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn) và M đang cất dấu 15,5865 gam ma tuý, loại Heroin

nhằm mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó M đã bán ma túy cho S, Đ nhiều lần. Ngày 31/7/2020 S giúp M bán cho Đ 01 tép ma túy với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn).

Bị cáo N khai: N đã nhiều lần chứng kiến việc M bán ma túy cho những người khác.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng. Phù hợp với bản kết luận giám định số: 372/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 13/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 04/8/2020 M đã bán cho S 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn), bán cho P 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn) S, M bán cho Đ 01 tép Heroin với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn) và M đang cất dấu 15,5865 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích bán cho người khác thì bị phát hiện bắt giữ. Trước đó, ngày 31/7/2020 S giúp M bán cho Đ 01 tép ma túy với giá 100.000Đ (Một trăm ngàn) và M đã nhiều lần bán ma túy cho S và Đ.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến nguyên tắc độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ của con người. Là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, thậm chí là tội phạm nên nhà nước cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ, lưu hành. Nhưng các bị cáo M, S vẫn bán ma túy loại Heroin cho người khác và M cất dấu 15,5865 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích bán cho người. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” theo Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho người khác nên đã vi phạm vào Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo M còn cất dấu 15,5865 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích bán cho người khác nên M còn vi phạm thêm Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N mặc dù biết rõ M bán ma túy cho người khác nhưng không trình báo với cơ quan chức năng để xử lý, nên đã phạm vào tội: “ Không tố giác tội phạm ” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ nhận thức về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản tính coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng nhưng lười lao động, nể nang nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm hại đến nguyên tắc độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương mà còn tiếp tay, dung túng cho tội phạm, tệ nạn ma túy mà cả xã hội đang đấu tranh phòng, chống. Bị cáo M là người đã bị kết án về hành vi: “ Mua bán trái phép chất ma túy ” chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội, nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều người cùng tham gia, nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò nên chỉ đồng phạm giản đơn chứ không phải phạm tội có tổ chức. Xét vai trò của từng người thì thấy: Bị cáo M là người chủ mưu, khởi xướng và thực hiện, hưởng lợi từ việc mua bán ma túy. Bị cáo S tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức trong 02 lần phạm tội nên hình phạt của M phải chịu cao hơn hình phạt của S.

Tuy nhiên, xét thấy: Tại phiên các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo S tự giác khai ra hành vi phạm tội trước đó, nên cũng được xem là tự thú. Tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi của M. N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội do nể nang, hiện có con còn nhỏ nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Bị cáo M bán ma túy nhằm mục đích lợi nhuận, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với M với số tiền 35.000.000Đ (Ba mươi lăm triệu) để sung quỹ nhà nước. S phạm tội với vai trò đồng phạm, giúp sức, không được hưởng lợi từ việc bán ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

[4]Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, số IMEL: 869994036993297, bên trong có Sim số: 0869728872 của M; 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) của M, 01 điện thoại Samsung màu đỏ, số IMEL 354402/10/263603/2, bên trong có Sim số: 0797071660 và 01 căn cước công dân số 077189000097 mang tên TTN không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho M và N.

Số tiền 400.000Đ (Bốn trăm ngàn) M bán ma túy cho S, Phương, Đ vào ngày 04/8/2020 và bán ma túy cho Đ ngày 31/7/2020 là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo M nộp lại để sung quỹ nhà nước.

Ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Digital-Scale; 100 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, bên trong không có gì; 03 lưỡi dao lam, nhãn hiệu Bic; 02 kéo bằng kim loại giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) của M để đảm bảo thi hành án.

Đối với Đ là người mua ma túy để sử dụng, do khối lượng ma túy khi bắt quả tang không đủ để khởi tố Đ về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”, nên Công an huyện XM quyết định xử phạt vi phạm hành chính Đ về hành vi: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức phạt 1.500.000Đ (Một triệu năm trăm ngàn) là đúng quy định.

Đối với P là người sử dụng ma túy ngày 04/8/2020, hiện nay P đi đâu, làm gì không rõ. Cơ quan CSĐT chưa làm việc được với P, người phụ nữ tên H không rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với chị TTNH là chủ nhà trọ nơi M và N thuê, chị H không biết việc M và N thuê để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý hình sự là phù hợp.

[5]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo **THM, DVS (U)** phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Bị cáo **TTN (T)** phạm tội: “ Không tố giác tội phạm ”.

[1] Áp dụng Điểm b, Điểm h Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **THM : 12 (Mười hai) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm r, Điểm s, Điểm t Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **DVS (U) : 07 (Bảy) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 390; Điểm i Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: **TTN (T) : 06 (Sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

[2] Hình phạt bổ sung:

Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo THM số tiền 35.000.000Đ (Ba mươi lăm triệu) để sung quỹ nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S (U).

[3] Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho bị cáo M 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, số IMEL: 869994036993297, bên trong có Sim số: 0869728872; trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại Samsung màu đỏ, số IMEL 354402/10/263603/2, bên trong có Sim số: 0797071660 và 01 căn cước công dân số 077189000097 mang tên TTN. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 05 phong bì có số ký hiệu theo thứ tự là: Vụ số 372, 372/1, 372/2, 372/3, 372/4 do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hoàn trả; 01 cân tiểu ly màu đen, nhãn hiệu Digital-

Scale; 100 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín một đầu, bên trong không có gì; 03 lưỡi dao lam, nhãn hiệu Bic; 02 kéo bằng kim loại.

Buộc bị cáo M nộp lại 400.000Đ (Bốn trăm ngàn) sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 36.520.000Đ (Ba mươi sáu triệu năm trăm hai mươi ngàn) để đảm bảo việc thi hành án.

(*Vật chứng đang được quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số:44/BB ngày 10/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM*).

[4] Về án phí: Các bị cáo THM, ĐVS, TTN mỗi người phải nộp 200.000Đ (Hai trăm ngàn) án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- Sở TP tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- CA huyện XM.
- PC 06.
- PV 10.
- Chi cục THADS huyện XM.

- Người tham gia tổ tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn